

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

B án số: 15/2019/HS-ST

Ngày: 12-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đăng Tố

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Nguyên

Ông Lê Dũng Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Xuân Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đ tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Hữu Huỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2019/TLST-HS ngày 26-3-2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST-HS ngày 02-4-2019, đối với các bị cáo:

1. Trần Ngọc B, sinh năm 1983, tại Đ;

Nơi cư trú: Ấp 4, xã Phú Lập, huyện T, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc Long, sinh năm 1955 và bà Hồ Thị Ký, sinh năm 1958; có vợ Lê Thị Thu Vy, sinh năm 1985; có hai người con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 14-7-2018 đến ngày 17-7-2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Chưởng Huy H (Tên gọi khác: **Bầu; Pầu**), sinh năm 1985, tại Đ;

Nơi cư trú: Ấp 4, xã Phú Lập, huyện T, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chưởng A Quý, sinh năm 1960 và bà Hoàng Thị Kim Uyên, sinh năm 1963; có vợ Nguyễn Thị Lý, sinh năm 1999, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/10/2018 đến ngày 31/12/2018.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng:

1. Anh **Lê Văn M**, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp Bàu Mây, xã Phú Thanh, huyện T, tỉnh Đ (vắng mặt).

2. Anh **Lê Thanh N**, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp 4, xã Phú Lập, huyện T, tỉnh Đ (có mặt).

3. Anh **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1977; địa chỉ: Ấp 2, xã Phú Lập, huyện T, tỉnh Đ (có mặt).

4. Anh **Lâm Thanh D**, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp 4, xã Phú Lập, huyện T, tỉnh Đ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian diễn ra vòng chung kết giải vô địch bóng đá quốc tế “Wordcup 2018”, Trần Ngọc B thường xuyên đến khu vực quán cà phê “Ti Ti” (thuộc Ấp 2, xã Phú Lập, huyện T, tỉnh Đ, do anh Nguyễn Minh T làm chủ quán) để cá độ bóng đá được thua bằng tiền với những người khác với số tiền cá độ từng trận từ 1.000.000đ đến 2.000.000đ.

Vào 21 giờ 00 ngày 14-7-2018, là thời gian diễn ra trận tranh hạng ba của giải đấu nêu trên, giữa đội tuyển quốc gia Bỉ và đội tuyển quốc gia Anh. Như thường lệ, B đến khu vực quán nước của anh T để xem bóng đá và trực tiếp cá độ bóng đá được thua bằng tiền với các con bạc. Trước thời gian diễn ra trận đấu, B lấy tỷ lệ cá cược trên các trang mạng Internet, để phân biệt thắng thua của trận đấu. Bản đã nhận cá cược của 24 lượt người chơi cá độ bóng đá, trong đó có Lê Thanh N, Chưởng Huy H, Lê Văn M và một số đối tượng chưa rõ nhân thân lai lịch (Bỉ, Trưởng, Nhã, Duy, Thảo, Đức, Tân, Sáng, H, Bỉ Cần, Tý, Quý, Hào) cụ thể:

Bản cá cược thắng thua hiệp một của trận bóng với hai người với tổng số tiền đưa vào đánh bạc là 800.000đ (trong đó đối tượng Bỉ cá cược 500.000đ; đối tượng Trưởng cá cược 300.000đ), kết quả không thắng không thua. B cá cược thắng thua cả trận với mười người, với tổng số tiền cá cược là 12.000.000đ (trong đó cá cược với Lê Thanh Nam số tiền 1.500.000đ); cá cược tổng số bàn thắng: Cá cược tài hiệp 1 với 4 người chơi với số tiền 1.100.000 đồng, cá cược xỉu hiệp 1 với 2 người chơi với số tiền 1.100.000 đồng. Cá cược xỉu cả trận với 06 người chơi với số tiền là 1.900.00 đồng. Sau khi B cá cược với 06 người ở quán cà phê xong, thấy số tiền đưa vào đánh bạc nhiều nên Bản dùng điện thoại di động nhắn tin cho Chưởng Huy Hậu để cá cược với Hậu số tiền 7.500.000 đồng và được Hậu đồng ý, nhắn tin cho Mạnh để cá cược với Mạnh với số tiền 2.000.000 đồng và được Mạnh đồng ý.

Đến 22 giờ cùng ngày, khi trận bóng đang trong thời gian nghỉ giữa hai hiệp đấu, hành vi của B bị phát hiện và bắt quả tang, lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành lập biên B bắt người phạm tội quả tang, đồng thời thu giữ trên người B vật chứng gồm: 01 (Một) tờ giấy học sinh ghi phôi cá độ bóng đá, số tiền

4.600.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 6. Sau khi làm việc với Chằng Huy H, thu giữ của H 01 (Một) điện thoại di động Nokia, loại 105 màu đen, kèm sim số thuê bao 0907770643.

Vật chứng thu giữ gồm: số tiền 4.600.000đ, 01 điện thoại di động Iphone 6 - Apple của Trần Ngọc Bản, 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen, kèm sim số thuê bao 0907770643 của Chằng Huy Hậu.

Tại B Cáo trạng số 01/CT-VKSTP-ĐN ngày 07-12-2018 và Công văn số 68/CV-VKSTP-ĐN ngày 26-3-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo Trần Ngọc B, Chằng Huy H về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo B số tiền từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ; xử phạt bị cáo H số tiền từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xử lý vật chứng và quyết định về án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Lời thừa nhận tội của các bị cáo Trần Ngọc B, Chằng Huy H tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên B bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 14-7-2018 tại Ấp 2, xã Phú Lập, huyện T, tỉnh Đ, do hám lợi, bị cáo B đã đứng ra trực tiếp cá cược được thua bằng tiền dưới hình thức cá độ đá banh với Lê Thanh Nam, Chằng Huy H, Lê Văn Mạnh và một số đối tượng chưa rõ nhân thân lai lịch. Tổng số tiền B sử dụng vào việc đánh bạc là 26.960.000đ, trong đó cá cược với Chằng Huy H là 7.500.000đ. Hành vi trên đây của Trần Ngọc B, Chằng Huy H đã đủ yếu tố cấu

thành tội: “Đánh bạc”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng tại địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ việc đánh bạc được thua bằng tiền dưới bất cứ hình thức nào đều bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động mà bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Qua đối chiếu với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo và tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, xét thấy các bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tiền được quy định tại Điều 35 Bộ luật hình sự cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo. Các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó, bị cáo B tham gia đánh bạc với nhiều người, số tiền sử dụng đánh bạc lớn hơn nên hình phạt của bị cáo B phải nặng hơn so với bị cáo H.

[7] Về vật chứng của vụ án: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 6 thu giữ của Trần Ngọc B; 01 (Một) điện thoại di động Nokia, loại 105 màu đen, kèm sim số thuê bao 0907770643 thu giữ của Chấn Huy H là phương tiện phạm tội; số tiền 4.600.000đ thu giữ của Trần Ngọc B, là số tiền sử dụng vào việc phạm tội. Hội đồng xét xử, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[8] Các vấn đề khác: Đối với Lê Văn Mạnh, Lê Thành Nam chưa có tiền án, tiền sự, số tiền sử dụng vào đánh bạc dưới 5.000.000đ, không đủ định lượng để cấu thành tội đánh bạc, Nguyễn Minh T cho bị cáo B sử dụng địa điểm để thực hiện cá độ bóng đá trong các ngày trước nhưng không thu lợi bất chính nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không truy cứu trách nhiệm hình sự mà chỉ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất, mức độ, H quả hành vi phạm tội cũng như về hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 47; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc B, Chưởng Huy H (Tên gọi khác: Bảu, Pảu) phạm tội: “Đánh bạc”.

1.1. Xử phạt Trần Ngọc B 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

1.2. Xử phạt Chưởng Huy H 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

2. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, Model: Iphone 6 Plus, màu đen; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, kèm sim số thuê bao 0907770643 và số tiền 4.600.000đ (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) *(Thể hiện tại Biên B giao, nhận vật chứng ngày 14-12-2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T; Biên lai thu tiền số 0003370 ngày 14-12-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).*

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Ngọc B, Chưởng Huy H mỗi bị cáo phải nộp **200.000đ** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- CQCSĐT Công an huyện T;
- CQ THA hình sự Công an huyện T;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đăng Tố